

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 30/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Quỳ;

Ông Hoàng Mạnh Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **Trần Thế V** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1985; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12;

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đức L - sinh năm: 1957 và bà: Hà Thị K, sinh năm 1960;

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- *Người bào chữa cho Bị cáo*: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 04/6/2018, V nhận được điện thoại của một người tên là K ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhờ mua hộ 500.000VNĐ (*năm trăm nghìn đồng*) Ma túy. K gặp V và đưa cho V 500.000 VNĐ (*năm trăm nghìn đồng*), hai bên thỏa thuận sau khi giao hàng, V được trả công thêm 100.000 VNĐ (*một trăm nghìn đồng*).

Sau khi nhận tiền từ K, V lấy 50.000 VNĐ (*năm mươi nghìn đồng*) để mua xăng và lấy 450.000 VNĐ (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) mua 02 gói Ma túy của một người tên là Nam. V không biết địa chỉ cụ thể của Nam ở đâu nhưng hay có mặt tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày V gọi điện thông báo cho K biết đã mua được Ma Túy, hai bên hẹn nhau đến đình dốc Mìn, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giao nhận Ma Túy.

V đi nhờ xe của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến điểm hẹn. Khi đến, thấy K đang đứng đợi, V đi bộ tới và giao cho K 01 (một) gói Ma túy. Ngay lúc đó, tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và kiểm tra, đã thu giữ tại túi quần trước phía bên trái K đang mặc 01 (một) gói Nilon màu xanh bên trong chứa chất bột cục màu trắng. K khai đây là Ma túy vừa mua của V. Kiểm tra tại túi quần trước bên trái V đang mặc có 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. V khai đây là Ma túy mang theo nếu có ai hỏi mua thì bán.

Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 04/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ được của V và K. Tại bản kết luận giám định số: 623/KLGD ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định:

- “Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột cục màu trắng, được niêm phong trong bì giấy số 01 gửi giám định là ma túy; có tổng khối lượng là 0,179 gam, loại Hêrôin”.
- “Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột cục màu trắng, được niêm phong trong bì giấy số 02 gửi giám định là ma túy; có tổng khối lượng là 0,082 gam, loại Hêrôin”.
- Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Ngày 07/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị can và lệnh bắt Bị can để tạm giam về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (dưới đây gọi tắt là BLHS năm 2015).

Đối với người tên là N, V khai đã bán Ma túy cho V tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đó là ai nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên là K ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đó là ai nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSND - TS ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Trần Thế V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 251 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015.

Xử phạt Bị cáo Trần Thế V từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07 tháng 6 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015.

- Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước của Bị cáo V số tiền 50.000 VNĐ (năm mươi nghìn đồng) do V phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng bạc, đã qua sử dụng thu giữ của Bị cáo;

- Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật gồm: 0,136 gam Ma túy loại Hêrôin đựng trong bì giấy Tổ 01; 0,051gam Ma túy loại Hêrôin đựng trong bì giấy số 02 là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hai bì giấy số 623/KLGĐ ngày 07/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

4. Phát biểu của Người bào chữa: Người bào chữa cho Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử Bị cáo V hình phạt từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo, không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 04/6/2018, tại đốc Mìn thuộc địa phận xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã bắt quả tang Trần

Thế V có hành vi bán 01 (một) gói Ma túy (loại Hêrôin) cho một người tên là K, khối lượng chất Ma túy sau khi giám định là 0,082 gam.

Ngoài ra, Bị cáo còn cất dấu trên người 01 (một) gói Ma túy cùng loại, có khối lượng sau khi giám định là 0,179 gam. Mặc dù, Bị cáo có hành vi tàng trữ Ma túy, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay đã xác định rõ Bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố Bị cáo với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Trần Thế V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 của BLHS năm 2015. Cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, Người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người....Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bố Bị cáo là ông Trần Đức L được Tư đoàn 321 tặng Bằng Khen năm 1979 và ông L khai được tặng Huân Chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nhưng đã nộp cho UBND xã T để làm chế độ chính sách. Xong, theo xác minh tại UBND xã T và Ban chỉ huy quân T tự huyện T thì các cơ quan trên không lưu trữ hồ sơ khen thưởng gì của ông L; ông L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì. Do vậy, Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử

phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức hình phạt khởi điểm mà điều luật quy định là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Tại biên bản xác minh ngày 15/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người có tên là N, Bị cáo khai đã bán Ma túy cho Bị cáo tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và người đàn ông tên là K ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người đó là ai nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng bạc, là phương tiện Bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước.
- Số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) Bị cáo nhận của K để mua Ma túy nhưng Bị cáo đã dùng để tiêu sài cá nhân, là tiền do Bị cáo phạm tội mà có cần thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với Bị cáo V là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; đề nghị về những vấn đề khác là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.
- Tuyên bố Trần Thế V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Trần Thế V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07 tháng 6 năm 2018).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo V.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng bạc, đã qua sử dụng thu giữ của Bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật gồm: 0,136 gam Ma túy loại Hêrôin đựng trong bì giấy số 01; 0,051gam Ma túy loại Hêrôin đựng trong bì giấy số 02 là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hai bì giấy số 623/KLGĐ ngày 07/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 18/7/2018.

- Thu hồi của Bị cáo V số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Trần Thế V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Nhà Tạm giữ CA huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

